

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 19/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Phương
2. Ông Bùi Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lã Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

L T N Tr; sinh ngày 07/5/1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx Bà Hạt, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L N P và bà N T N (chết); bị cáo có chồng đã ly hôn, có một người con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/1996 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 2056/HSST. Ngày 03/4/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 19/HSST. Chấp hành án đến ngày 20/12/2004 hết án tha. Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 110/2014/HSST. Chấp hành án đến ngày 15/05/2015 hết án tha. Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 117/2016/HSST. Chấp hành án đến ngày 24/11/2018 hết án tha; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà L T M, sinh năm 1978; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông T V L, sinh năm 1967; nơi cư trú: xxx Nguyễn Cửu Phú, phường xxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà N T B M2, sinh năm 1970; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông L N Tr2, sinh năm 1986; nơi cư trú: xx Bà Hạt, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà H T M3, sinh năm 1996; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26/5/2021, đối tượng L T N Tr điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 489.02 đi từ nhà tại địa chỉ xx Bà Hạt, Phường x, Quận x để đến các tiệm gội đầu, massage vắng người nhằm tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Khi đi ngang qua tiệm gội đầu Ngọc Mai tại địa chỉ số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, đối tượng Tr nhìn thấy bà L T M (là chủ tiệm gội đầu Ngọc Mai) đang một mình ở trong tiệm. Đối tượng Tr nhận ra bà M là người quen cũ nên dừng xe và đi vào gặp bà M nói chuyện. Đối tượng Tr quan sát thấy bà M có nhiều tài sản nên vờ hỏi bà M nhận đối tượng vào học nghề gội đầu, massage tại tiệm nhằm có thời gian thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bà M từ chối. Do không có cơ hội chiếm đoạt tài sản nên đối tượng Tr lấy xe ra về. Khi về đến nhà, đối tượng Tr lấy 04 viên thuốc ngủ có sẵn ở trong nhà nghiền nhỏ thành bột rồi đem đổ vào 02 lọ nước màu xanh và màu trắng (mỗi lọ gồm 02 viên thuốc ngủ). Sau đó, đối tượng bỏ 02 lọ nước vào hai túi quần phía trước và điều khiển xe quay lại tiệm gội đầu của bà M. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, đối tượng Tr điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 489.02 đến gửi tại bãi giữ xe số 4, lô D, chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 do ông T V L quản lý rồi đi bộ đến tiệm của bà M. Lúc này trong tiệm chỉ có một mình bà M. Đối tượng Tr vào và nói chuyện với bà M. Một lúc sau, đối tượng Tr nói bà M mua 02 ly cà phê về uống nên bà M đã gọi điện cho bà N T B M2 là người bán cà phê gần đó mang 02 ly cà phê sữa qua tiệm của bà M. Đối tượng Tr lấy lý do ngày 26/05/2021 là ngày rằm âm lịch, tiệm vắng khách, nên nói bà M đốt nhang và vàng mã cho việc làm ăn được thuận lợi. Bà M tin lời nên đi lấy nhang thắp tại bàn thờ ông Địa và sau đó mang vàng mã ra đốt trước cửa nhà. Lợi dụng lúc bà M không để ý, đối tượng Tr nhanh chóng lấy lọ nước màu trắng đã pha sẵn thuốc ngủ đổ vào ly cà phê của bà M rồi cất giấu lọ nước chứa thuốc ngủ vào trong túi quần của mình. Bà M đi vào nhà, không để ý nên tiếp tục uống cà phê trò chuyện cùng với đối tượng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bà M thấy trong người có

biểu hiện mệt mỏi và buồn ngủ. Lúc này, đối tượng Tr thấy thuốc ngủ bắt đầu có tác dụng nên nói với bà M lại nằm trên ghế gọi đầu để đối tượng Tr massage mặt, đắp mặt nạ và massage đầu cho bà M. Đối tượng Tr nhìn thấy bà M có biểu hiện suy giảm nhận thức nên liền tháo đôi bông tai của bà M đang đeo ở tai rồi bỏ lên bồn gọi đầu bên cạnh. Đối tượng Tr tiếp tục lấy điện thoại hiệu Samsung của bà M để trên ghế gọi đầu kế bên cho vào túi quần Jeans phía sau bên phải và bỏ đôi bông tai vừa chiếm đoạt được vào túi quần Jeans phía sau bên trái. Tiếp đó đối tượng Tr lấy 01 bóp tiền (bên trong có 700.000 đồng) và 01 điện thoại hiệu Samsung khác của bà M trên kệ tủ gần đó và cầm trên tay. Trước lúc đi ra khỏi cửa, đối tượng Tr lấy tiếp 01 áo khoác màu đen hiệu “Puma” của bà M đang treo ở kệ tủ và bỏ đi ra ngoài hướng về đường Trịnh Đình Trọng, Phường 5, Quận 11 nhằm tẩu thoát. Do liều lượng thuốc ngủ không làm cho bà M mất hết nhận thức nên khi đối tượng Tr bỏ chạy được khoảng 100 mét thì bà M tỉnh dậy, chạy bộ đuổi theo bắt giữ đối tượng Tr cùng vật chứng và giao nộp cho Công an Phường 5, Quận 11 xử lý. Công an Phường 5, Quận 11 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với đối tượng L T N Tr và chuyển toàn bộ hồ sơ cùng với vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tiến hành khám nghiệm hiện trường và ghi lời khai ban đầu những người có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định số tài sản mà bị can Tr đã chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 đôi bông tai bằng vàng 18K, cân nặng: 05 phân rưỡi có giá trị 2.151.500 đồng; 01 bóp đựng tiền màu nâu sản xuất tại Việt Nam có giá trị 187.500 đồng; 01 áo khoác màu đen hiệu Puma sản xuất tại Việt Nam có giá trị 355.000 đồng. Thời điểm định giá ngày 26/5/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng có giá trị 2.250.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M51 màu xanh đen có giá trị 5.250.000 đồng. Thời điểm định giá ngày 26/5/2021.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định mẫu nước màu vàng đục có trong 02 ly thủy tinh là vật chứng đã thu giữ cũng như giám định mẫu nước có trong hai lọ nhựa màu trắng và màu xanh thu giữ của bị can Tr. Đồng thời, Cơ quan điều tra cũng đã thu mẫu nước tiểu của bà L T M để phục vụ công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Hóa pháp số 467/ĐC.2021 ngày 23/6/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1) Dung dịch màu vàng bên trong hũ nhựa màu trắng có ký hiệu N/N (nạn nhân), có sự hiện diện của Diazepam và Bromazepam có tác dụng gây ngủ.

Dung dịch màu vàng bên trong hủ nhựa màu trắng có ký hiệu Đ/T (đối tượng) không có sự hiện diện của Diazepam và Bromazepam.

2) Dung dịch không màu trong lọ nhựa màu xanh và dung dịch không màu trong lọ nhựa màu trắng có sự hiện diện của Diazepam và Bromazepam có tác dụng gây ngủ.

3) Trong nước tiểu của bà L T M không có sự hiện diện của Diazepam và Bromazepam.

4) Do không biết nồng độ 02 loại thuốc trên và thể tích lọ dung dịch uống vào nên Trung tâm pháp y không thể trả lời câu hỏi: Nếu bà M (có chiều cao 1,60 mét và cân nặng 65 kg) uống hết 01 lọ dung dịch gồm những hợp chất có trong lọ nhựa màu trắng thì có tác dụng gì lên cơ thể cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe bà M hay không.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Hóa pháp (giám định bổ sung) số MST 259/ĐC.2022 ngày 17/3/2022 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận về khả năng gây chết người khi tiếp xúc với Diazepam và Bromazepam.

Ngày 02/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 có Công văn yêu cầu Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh giải thích rõ nếu L T N Tr lấy 02 viên thuốc ngủ có chứa Diazepam và Bromazepam không rõ hàm lượng và chủng loại, nghiền sẵn bỏ vào dung dịch 15ml nước và đổ vào ly cà phê sữa đá có dung tích 330ml thì có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe của nạn nhân hay không.

Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 10/ĐC.TTPY ngày 07/6/2022 trả lời như sau: Do không thu hồi và xác định được loại thuốc mà bị can Tr đã cho bị hại uống nên không đủ cơ sở để trả lời câu hỏi về khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe khi tiếp xúc với Diazepam và Bromazepam.

Vật chứng của vụ án:

- Một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; một điện thoại hiệu Samsung M51 màu xanh đen; một điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng; một áo khoác màu đen hiệu Puma; một bóp da màu nâu và tiền Việt Nam 700.000 đồng. Đây là tài sản mà bị can L T N Tr chiếm đoạt của bà M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại.

- Một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số: 59C2 - 489.02, màu trắng; SM: E3N4E - 040420; SK: RLCSE7610EY040411. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì xác định được xe mô tô biển số 59C2 - 489.02 do bà Nguyễn Thị Phương Thanh đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì bà Thanh đã bán nhà đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại. Bị can Tr khai nhận chiếc xe trên là của em ruột tên là L N Tr2. Ông Tr2 để xe ở nhà thì bị can Tr tự ý lấy đi. Cơ quan điều tra đã làm việc với ông L N Tr2 và xác định được ông Tr2 mua xe này từ người bạn chưa rõ lai lịch vào năm 2017 với số tiền 18.000.000 đồng và sử dụng. Đến ngày 26/05/2021 ông Tr2 để xe ở nhà thì bị can Tr lấy đi công việc. Việc mua bán xe giữa hai bên không viết bất kỳ giấy tờ gì. Qua giám định, xác định xe mô tô biển số 59C2 - 489.02 có số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan điều tra tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc.

- Một điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số IMEI: 861947045461944. Đây là tài sản cá nhân của bị can Tr.

- Một áo thun ngắn tay màu hồng và một quần Short Jeans màu xanh. Đây là trang phục bị can Tr mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội.

- Hai ly thủy tinh có quai. Đây là vật chứng bị can Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Hai lọ nhựa, gồm một lọ màu xanh và một lọ màu trắng. Đây là công cụ bị can Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thu giữ và gửi Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh để trưng cầu giám định. Sau khi giám định đã tiến hành tiêu hủy hai lọ trên theo quy trình chất thải y tế.

Về dân sự: Bị hại là bà L T M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Đối với hai ly thủy tinh là tài sản của bà N T B M2, bà M không có nhu cầu nhận lại.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSQ11 ngày 17/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can L T N Tr tội danh “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo L T N Tr có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà L T M vắng mặt tại phiên tòa. Phía bị hại đã cung cấp lời khai, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông T V L và bà N T B M2 vắng mặt tại phiên tòa. Ông L và bà M đã cung cấp lời khai và không có yêu cầu gì đối với bị cáo hay đương sự khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông L N Tr2 đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số: 59C2 - 489.02, màu trắng, là tài sản do ông mua từ người bạn vào năm 2017 với số tiền 18.000.000 đồng và sử dụng. Việc chi ông là bị cáo Tr sử dụng xe để đi cướp tài sản thì ông không biết.

Người làm chứng là bà H T M3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo L T N Tr từ 04 năm đến 05 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tiếp tục đăng báo để truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số: 59C2 - 489.02. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Redmi màu đen. Tịch thu tiêu hủy một áo thun ngắn tay màu hồng, một quần Short Jeans màu xanh và hai ly thủy tinh có quai.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 26/5/2021, tại nhà số 431/53S Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo L T N Tr đã có hành vi dùng thuốc ngủ bỏ vào ly cà phê của bà L T M để cho bà M uống dẫn đến suy giảm nhận thức, lâm vào vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của bà M gồm một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, một điện thoại hiệu Samsung M51 màu xanh đen, một điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng, một áo khoác màu đen hiệu Puma, một bóp da màu nâu và tiền Việt Nam 700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.894.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo L T N Tr sử dụng thuốc ngủ bỏ vào ly cà phê để bị hại uống dẫn đến suy giảm nhận thức, lâm vào vào tình trạng không thể chống cự được để bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về Hóa pháp số 467/ĐC.2021 ngày 23/6/2021 và tại Bản kết luận giám định pháp y về Hóa pháp (giám định bổ sung) số MST 259/ĐC.2022 ngày 17/3/2022, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận không biết nồng độ 02 loại thuốc Diazepam và Bromazepam do bị cáo L T N Tr sử dụng cho bà L T M uống có tác dụng gì lên cơ thể cũng như ảnh hưởng đến sức khỏe bà M hay không và không đủ cơ sở để kết luận về khả năng gây chết người khi tiếp xúc với Diazepam và Bromazepam.

Tại Công văn số 10/ĐC.TTPY ngày 07/6/2022 Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có nội dung trả lời như sau: Do không thu hồi và xác định được loại thuốc mà bị cáo Tr đã cho bị hại uống nên không đủ cơ sở để trả lời câu hỏi về khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe khi tiếp xúc với Diazepam và Bromazepam.

Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để xác định việc bị cáo sử dụng thuốc ngủ, thuốc mê là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân nên không có cơ sở để xem xét hành vi sử dụng thuốc ngủ, thuốc mê của bị cáo thuộc tình tiết định khung tăng nặng là sử dụng “thủ đoạn nguy hiểm khác”; do đó, hành vi phạm tội của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một đôi bông tai bằng kim loại màu vàng; một điện thoại hiệu Samsung M51 màu xanh đen; một điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu vàng; một áo khoác màu đen hiệu Puma; một bóp da màu nâu và tiền Việt Nam 700.000 đồng. Đây là tài sản mà bị cáo L T N Tr chiếm đoạt của bà M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số: 59C2 - 489.02, màu trắng; SM: E3N4E - 040420; SK: RLCSE7610EY040411. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì xác định được xe mô tô biển số 59C2 - 489.02 do bà Nguyễn Thị Phương Thanh đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh thì bà Thanh đã bán nhà đi khỏi địa phương, không xác định được nơi ở hiện tại. Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe trên do ông L N Tr2 (là em ruột của bị cáo Tr) mua từ một người bạn chưa rõ lai lịch vào năm 2017 với số tiền là 18.000.000 đồng để sử dụng nhưng không làm thủ tục mua bán hợp pháp và không đăng ký sang tên chủ quyền. Ngày 26/05/2021 ông Tr2 để xe ở nhà thì bị cáo Tr lấy để đi công việc. Việc bị cáo Tr sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Tr2 không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết giao lại cho người đang quản lý đối với chiếc xe là ông L N Tr2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Redmi màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo Tr, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là một áo thun ngắn tay màu hồng và một quần Short Jeans màu xanh. Đây là trang phục bị cáo Tr mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là hai ly thủy tinh có quai là tài sản của bà N T B M2. Đây là vật chứng bị cáo Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản không còn giá trị sử

dụng nên bà N T B M2 không có nhu cầu nhận lại. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là hai lọ nhựa, gồm một lọ màu xanh và một lọ màu trắng. Đây là công cụ bị cáo Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thu giữ và gửi Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh để trung cầu giám định. Sau khi giám định đã tiến hành tiêu hủy hai lọ trên theo quy trình chất thải y tế. Hội đồng xét xử xét thấy Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Về dân sự: Bị hại là bà L T M đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L T N Tr, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo L T N Tr phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo L T N Tr 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2021.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Grande, biển số: 59C2 - 489.02, màu trắng. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp khác liên hệ nhận thì giao lại cho ông L N Tr2 quản lý (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/ĐTTH ngày 27/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo L T N Tr một điện thoại di động hiệu Redmi màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/ĐTTH ngày 27/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một áo thun ngắn tay màu hồng, một quần Short Jeans màu xanh và hai ly thủy tinh có quai (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/ĐTTH ngày 27/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo L T N Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng